

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - KHÁNH HÒA
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 01 – 8 – 2025

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – KHÁNH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Long**;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Châu và ông Dương Đăng An;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trí – Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 43/2025/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST – HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kiều T** – sinh năm: 1998 (vắng mặt, có yêu cầu vắng mặt).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Duy H** – sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: thôn T, xã X, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai nguyên đơn Nguyễn Thị Kiều T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Duy H tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70 ngày 24/10/2018. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy K – sinh ngày 26/12/2018.

Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc, ông H xúc phạm, chửi mắng, không lo làm ăn, bà đã khuyên bảo nhiều lần nhưng ông H vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân năm 2023 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung dưới 18 tuổi là Nguyễn Duy K. Bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Bà đang làm nail ở tỉnh Khánh Hòa thu nhập trung bình 10.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra, ông bà ngoại phụ giúp nên bà đủ khả năng nuôi con. Ông H hiện nay đang là tài xế tuyến Ninh Thuận – Lâm Đồng, thu nhập bao nhiêu bà không rõ.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Duy H vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, riêng bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, bà T được ly hôn với ông H; giao 01 con chung Nguyễn Duy K cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Khánh Hòa theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Nguyễn Duy H kết hôn là do tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 70 ngày 24/10/2018, theo quy định của pháp luật đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều T cho rằng vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc, chửi mắng bà, không lo làm ăn ... Bà và ông H đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống. Xét thấy: Lời trình

bày của bà T phù hợp với biên bản xác minh ngày 09/5/2025 tại địa phương (BL 32). Hơn nữa dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng ông H không đến Tòa làm việc, chứng tỏ ông H có thái độ bỏ mặc, muốn ra sao thì ra. Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kiều T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung Nguyễn Duy K. Xét thấy: cháu Nguyễn Duy K còn nhỏ, được bà T chăm sóc tốt. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần cho con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu K, cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn luật định các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều T được ly hôn với ông Nguyễn Duy H.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kiều T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Nguyễn Duy K – sinh ngày 26/12/2018. Ông Nguyễn Duy H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu. Hiện nay con chung đang ở với bà T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Kiều T (do bà Nguyễn Thị Kim H1 nộp thay) đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0004091 ngày 17/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 01/8/2025).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 6 – Khánh Hòa;
- Phòng THA dân sự khu vực 6 – Khánh Hòa;
- UBND xã Xuân Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Long

